HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP XÃ HỘI ĐỐI VỚI NGƯỜI CAO TUỔI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

NGUYỄN ĐÌNH KHOA
Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn,
Trường Đại học Quy Nhơn

Nhận bài ngày 15/4/2025. Sửa chữa xong 20/4/2025. Duyệt đăng 25/4/2025.

Abstract

Social assistance for the elderly includes measures and solutions implemented by the state, community, and family to ensure the well-being of older persons. Social support for the elderly encompasses healthcare services, mental and emotional support, as well as access to information, cultural activities, and recreation. This article examines the current situation and quality of elderly care in Quy Nhon City, Binh Dinh Province.

Keywords: *Social assistance, elderly, Quy Nhon City, Binh Dinh Province.*

1. Đặt vấn đề

Người cao tuổi là nền tảng của gia đình, là tài sản vô giá, nguồn lực quan trọng cho sự phát triển xã hội. Vì thế, chăm sóc và phát huy tốt vai trò người cao tuổi (NCT) là thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ ta và đạo đức người Việt Nam, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh [6], [8].

Theo thống kê, năm 2020, số NCT (trên 65 tuổi) là 7,4 triệu người, chiếm 7,7% tổng dân số. Dự báo đến năm 2050, con số này sẽ tăng lên 22,3 triệu người, chiếm 20,4% tổng dân số [4]. Đây là thách thức lớn trong bối cảnh Việt Nam đang đối mặt với tình trạng già hóa dân số diễn ra nhanh chóng, đòi hỏi hệ thống chính sách xã hội và chăm sóc sức khỏe cần được điều chỉnh phù hợp [1], [4]. Không chỉ riêng Việt Nam, tình trạng già hóa dân số cũng đang diễn ra trên phạm vi toàn cầu, đặc biệt tại các quốc gia đang phát triển. Theo Fitzpatrick và cộng sự (1994), các rào cản trong chăm sóc sức khỏe cho NCT không chỉ đến từ điều kiện kinh tế mà còn do yếu tố văn hóa, trình độ học vấn và nhận thức của chính NCT [1]. Các nghiên cứu tại Mỹ Latinh và châu Á cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của hỗ trợ xã hội và sự tham gia cộng đồng trong việc nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần và duy trì hoạt động xã hội của NCT [5], [7]. Tại Việt Nam, thực tế cho thấy, một bộ phận không nhỏ NCT đang sống trong hoàn cảnh khó khăn: thu nhập thấp, không ổn định, thiếu bảo hiểm xã hội; phần lớn phải dựa vào sự hỗ trợ của con cháu hoặc trợ cấp xã hội vốn ở mức thấp [2], [5]. Khi tuổi càng cao, sự phụ thuộc này càng tăng, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, làm giảm chất lượng cuộc sống tinh thần [5], [7].

TP. Quy Nhơn là một đô thị lớn thuộc vùng duyên hải Nam Trung Bộ, là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, khoa học kỹ thuật và du lịch của tỉnh Bình Định [3]. Với tổng dân số 293.754 người, trong đó có 39.432 NCT (nam: 17.031, nữ: 22.401), thành phố luôn chú trọng phát huy vai trò NCT trong các lĩnh vực xã hội địa phương. Các phong trào như "Tuổi cao - gương sáng" không chỉ góp phần nâng cao đời sống tinh thần mà còn tạo điều kiện để NCT tiếp tục đóng góp cho cộng đồng [2]. Tuy nhiên, để nâng cao chất lượng cuộc sống và giải quyết các vấn đề NCT đang đối mặt, cần có sự tham gia tích cực hơn nữa từ toàn xã hội, bao gồm cả các cơ quan chức năng, tổ chức xã hội và gia đình. Xuất phát từ những lý do trên, tác giả lựa chọn đề tài "Hoạt động trợ giúp xã hội đối với NCT trên địa bàn TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định" làm chủ đề bài viết của mình.

Email: nguyendinhkhoa@qnu.edu.vn

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Diện mạo người cao tuổi trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Giới tính: Khảo sát về thực trạng trợ giúp xã hội cho NCT trên địa bàn TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, tác giả khảo sát với tổng số khách thể là 100 Người cao tuổi được chia làm 04 phường. Kết quả khảo sát cho thấy NCT là nữ giới chiếm tỉ lệ cao hơn nữ là 55% còn nam chiếm 45%. Sự chênh lệch về giới tính này một phần là do đề tài chọn mẫu nghiên cứu ngẫu nhiên.

Độ tuổi: Kết quả khảo sát từ cho thấy, NCT có độ tuổi từ 60 - 69 tuổi chiếm 35%, số NCT có độ tuổi từ 70 -79 tuổi chiếm 33 %. Điều đó nói lên nhóm NCT được khảo sát trong mẫu nghiên cứu phần lớn là nhóm NCT trong độ tuổi thọ trung bình. Họ đang có sức khỏe, có khả năng tham gia các hoạt động kinh tế, có thể tự chăm sóc bản thâm thậm chí là chăm sóc gia đình, tham gia các hoạt động cộng đồng, các tổ chức... Bên cạnh đó thì số NCT được khảo sát có độ tuổi từ 80 trở lên cũng chiếm tỷ lệ 27% và từ trên 90 tuổi chỉ chiếm 5% trong mẫu khảo sát.

Trình độ học vấn: Theo số liệu điều tra về trình độ học vấn của NCT cho thấy phần lớn người cao tuổi đạt mức phổ cập, cụ thể: Tỷ lệ NCT có trình độ Trung học cơ sở chiếm tỷ lệ cao nhất 46%, NCT đã học bậc tiểu chiếm 23%. Bên cạnh đó, tỷ lệ NCT mù chữ không biết đọc, không biết viết tương đối thấp chiếm 8% một con số khá nhỏ so với tổng mẫu khảo sát. NCT hoàn thành bậc Trung cấp nghề chiếm 8% và Cao đẳng, Đại học chiếm 5%. Từ đó ta có thể nhận thấy, NCT có trình độ học vấn thấp sẽ gặp nhiều vấn đề về sức khỏe hơn so với số NCT có trình độ học vấn cao bởi họ thiếu hiểu biết trong việc chăm sóc bản thân, chế độ dinh dưỡng hay do hoàn cảnh khó khăn.

Nghề nghiệp: Kết quả khảo sát cho thấy nghề nghiệp trước đây NCT trong mẫu khảo sát khá đa dạng, chủ yếu làm nghề nông chiếm 38%. Họ chăn nuôi, trồng trọt và với đặc thù của thành phố biển NCT vốn gắn bó với diêm nghiệp (làm muối), đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản. Số người cao tuổi làm cán bộ công chức nhà nước cũng chiếm một con số tương đối lớn chiếm 30% so với mẫu nghiên cứu. Các nghề như buôn bán nhỏ và nghề tự do chỉ chiếm lần lượt là 10% và 9%.

Thu nhập: NCT trên địa bàn TP. Quy Nhơn qua khảo sát ta thấy được họ đa phần thuộc vào hộ có người về hưu mất sức lao động và hộ gia đình thương binh liệt sĩ, người có công với cách mạng chiếm tỷ lệ lần lượt là 27% và 26%. NCT thuộc hộ cận nghèo chiếm 13%, hộ nghèo chiếm 8%. Bên cạnh đó, NCT thuộc hộ nghèo, cận nghèo không có lương hưu và trợ cấp xã hội, chưa được cấp thẻ bảo hiểm y tế… thì đời sống của họ còn thiếu thốn, khó khăn hơn nữa cơ hội để chăm sóc sức khỏe cũng như tiếp cận các dịch vụ thì là một điều xa vời đối với họ.

Tình trạng hôn nhân: Theo kết khảo sát cho thấy, NCT đã có vợ/chồng chiếm số lượng cao nhất chiếm tỷ lệ 59%. Việc NCT sống cùng vợ/chồng là điều tích cực giúp họ có thể cùng nhau sẻ chia những buồn vui trong cuộc sống, có người luôn ở bên bầu bạn mỗi ngày, sống hạnh phúc quãng đời còn lại bên nhau. Số người li dị chỉ chiếm 4% và li thân 7%. Bên cạnh đó, số NCT góa vợ/chồng lại có tỷ lệ 17%. NCT là nữ góa chồng chiếm tỷ lệ cao hơn so với NCT là nam góa vợ. Kết quả khảo sát có thể thấy tỷ lệ nữ giới trong mẫu khảo sát chiếm tỷ lệ cao hơn tỷ lệ nam giới.

2.2. Thực trạng về trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

2.2.1. Trợ giúp về y tế, chăm sóc sức khỏe từ chính sách hỗ trợ của Nhà nước

NCT với những thay đổi về sinh lý và thể chất, cơ thể không còn nhanh nhẹn, thường mắc các bệnh tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, suy dinh dưỡng và cả những vấn đề về nhận thức, chức năng hoặc xã hội. Qua khảo sát thấy được tình trạng sức khỏe của NCT trên địa TP. Quy Nhơn đều có sức khỏe không tốt chiếm 53% và bình thường chiếm 41%. Do sự thay đổi tuổi tác, chức năng của các cơ quan đều giảm dần, cường độ trao đổi chất cũng giảm dẫn đến thiếu hụt dinh dưỡng hấp thụ vào cơ thể, làm cho tình trạng sức khỏe suy giảm và là tiền đề gây ra nhiều bệnh tật ở NCT.

Từ kết qủa của khảo sát, NCT trên địa bàn TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đang nhận được sự trợ giúp

từ các nguồn khác nhau. Các nguồn trợ giúp này cũng đang nâng cao chất lượng về sức khỏe, đời sống vật chất lẫn tinh thần của đông đảo NCT. Nguồn trợ giúp từ Nhà nước chiếm 36,9% qua việc NCT đã được cấp thế bảo hiểm y tế miễn phí, thăm khám và điều trị bệnh được miễn giảm, cấp phát thuốc, được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; được chúc thọ, mừng thọ, thăm hỏi, tặng quà,…. NCT được sự quan tâm hỗ trợ về y tế, chăm sóc sức khỏe chiếm 39,9%. Qua việc trung tâm y tế thành phố đã tổ chức tư vấn, cung cấp kiến thức rèn luyện thân thể, tăng cường sức khỏe và phòng bệnh, đặc biệt là các bệnh mạn tính, bệnh thường gặp ở người cao tuổi; hướng dẫn kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh và tự chăm sóc sức khỏe; phục hồi chức năng người cao tuổi tại cộng đồng; thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ, quản lý có hiệu quả một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi…

2.2.2. Trợ giúp về y tế, chăm sóc sức khỏe từ hỗ trợ của các cơ quan; tổ chức xã hội; cá nhân; hàng xóm và gia đình

Qua kết quả thấy được các thành viên trong gia đình quan tâm đến sức khỏe của NCT được thể hiện sau: Thường xuyên quan tâm chiếm 42%, bình thường chiếm 34%. Dù bận rộn với công việc không có điều kiện ở cùng hoặc ở gần cha mẹ, nhưng họ vẫn dành sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ theo những cách khác như: hỗ trợ cha mẹ về vật chất, biếu tiền, thuốc men, thuê các nhân viên chăm sóc cha mẹ …Bên cạnh đó những lời hỏi thăm, sự quan tâm, chăm sóc của con cái chính là liều thuốc tốt nhất đối với cha mẹ khi đau yếu tuổi về già.

Hầu như NCT nào cũng đều gặp những khó khăn trong cuộc sống, chính vì thế họ cần sự quan tâm, chăm sóc không chỉ từ phía Nhà nước, Đảng mà còn cả cộng đồng, các tổ chức xã hội và đặc biệt là sự quan tâm từ phía gia đình. Bên cạnh sự quan tâm từ gia đình, NCT còn nhận được sự trợ giúp tư vấn, chăm sóc sức khỏe từ cộng động, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm như kết quả ở biểu đồ, NCT trên địa bàn TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đang nhận được sự trợ giúp từ các nguồn khác nhau.

2.2.3. Trợ giúp về đời sống tâm lý, tinh thần

a. Trợ giúp về đời sống tâm lý, tinh thần từ chính sách hỗ trợ của Nhà nước

Bên cạnh việc chăm sóc sức khỏe thể chất, sức khỏe tinh thần người cao tuổi cũng rất cần được quan tâm chăm sóc để giúp NCT sống vui - khỏe - có ích cho gia đình và xã hội. Thực tế cho thấy, khi về già, con người có xu hướng ít giao tiếp, ít nói chuyện với người xung quanh và kể cả những người thân bên cạnh mình. Họ thường có xu hướng cô đơn và mong được con cháu quan tâm chăm sóc nhiều hơnQua kết quả khảo sát ta có thể thấy, phần lớn thời gian người cao tuổi chỉ có những công việc giải trí như xem tivi chiếm 32%; đọc báo chiếm 18%; trò chuyện với bạn bè, hàng xóm chiếm 25,4%.

b. Trợ giúp về đời sống tâm lý, tinh thần từ hỗ trợ từ các cơ quan; tổ chức xã hội; cá nhân; hàng xóm và gia đình

Nhu cầu cần được quan tâm, chia sẻ tinh thần rất cần thiết đối với NCT, đặc biệt với những NCT sống một mình thì sự cô đơn càng lớn. Nhu cầu được trò chuyện của NCT được thể hiện qua kết quả: NCT chia sẻ tâm tư, tình cảm với bạn bè, hàng xóm chiếm 31,5% với cháu chắt 24,6%. Theo kết quả khảo sát thu được, ta thấy NCT thường dành thời gian rảnh để trò chuyện với bạn bè, hàng xóm chiếm tới 25,4%; đọc báo chiếm 18% và xem tivi chiếm 32%.

NCT dành thời gian để trò chuyện, gặp gỡ bạn bè, hàng xóm làm cho NCT thỏa mãn nhu cầu giao tiếp bạn bè, được tâm sự, chia sẻ với những người có chung đặc điểm nghề nghiệp, văn hóa xã hội, các vấn đề sức khỏe, gia đình, tin tưc về những người bạn cũ, cơ quan cũ, … Ngoài ra, trò chuyện giúp cho NCT biết được những thông tin mới mẻ trong đời sống xã hội, làm tăng thêm vốn hiểu biết cho họ. Bên cạnh đó, sự hỗ trợ về tinh thần cho NCT còn có sự tham gia của các tổ chức xã hội như hội phụ nữ, hội NCT hay các câu lạc bộ. Các tổ chức này thường hay tới thăm hỏi, động viên tinh thần cho NCT và tổ chức các hoạt động giao lưu văn nghệ.

2.2.4. Trợ giúp trong sinh hoạt hằng ngày

a. Trợ giúp trong sinh hoạt hằng ngày từ chính sách hỗ trợ Nhà nước

NCT với sức khỏe yếu nên các sinh hoạt hằng ngày gặp không ít những khó khăn như ăn uống, ngủ

nghỉ, tắm rửa, đi lại,... Qua khảo sát cho thấy phần lớn là NCT đều tự làm các công việc nhà hoặc do vợ/chồng làm. Điều này là phù hợp vì đa số NCT trong mẫu điều tra đều không sống cùng con cái mà ở riêng một mình hoặc hai vợ chồng nên những sinh hoạt hàng ngày họ thường tự làm hoặc chia sẻ với người vợ/chồng mà ít nhờ đến con cháu trợ giúp. Khi gặp khó khăn hoặc không làm được các sinh hoạt hằng ngày thì đa số NCT trả lời cần nhờ đến sự giúp đỡ của người khác. Đối với những người cao tuổi này thì gia đình chính là chỗ dựa quan trọng nhất giúp đỡ họ trong sinh hoạt hàng ngày cũng như các hoạt động khác.

b. Trợ giúp trong sinh hoạt hằng ngày từ các cơ quan; tổ chức xã hội; cá nhân; hàng xóm và gia đình

Có thể thấy những sinh hoạt thường ngày của NCT xoay quanh nhưng việc như việc chăm sóc bản thân; tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí; tập luyện thể dục, gặp gỡ trò chuyện với bạn bè, chăm cháu, hàng xóm...; tham gia các hoạt động xã hội. Những công việc này NCT còn sức khỏe thì có thể tự mình chăm lo, tự chủ được cho bản thân mình chỉ khi đau yếu mới cần đến sự hỗ trợ của con cháu, những người xung quanh. Chia sẻ của ông cụ từ phỏng vấn sâu: "*Những lúc khỏe mạnh thì không sao nhưng hôm nào trái gió trở trời hoặc đau ốm thì không có ai giặt giũ, cơm nước thì phải nhờ đến con cái giúp đỡ*". Như vậy, có thể thấy mô hình sống chung giữa NCT với con cháu tạo nên sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình thông qua việc giúp đỡ nhau trong sinh hoạt hàng ngày, con cháu thể hiện tinh thần trách nhiệm với cha mẹ, ông bà và ngược lại cha mẹ, ông bà cũng góp phần giúp đỡ con cháu để không trở thành gánh nặng. Ngoài ra, chúng ta nên dành thời gian thăm hỏi, trò chuyện, chăm sóc sức khoẻ vào những thời gian rảnh rỗi. Đó là liều thuốc tốt nhất giúp họ vui vẻ hơn, yêu đời hơn. Bên cạnh đó NCT còn có sự quan tâm, chăm sóc từ phía các tổ chức thiện nguyện, tình nguyện viên, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội NCT.

2.2.5. Trợ giúp về tiếp cận thông tin, văn hóa và giải trí

a. Trợ giúp về tiếp cận thông tin, văn hóa và giải trí từ chính sách hỗ trợ của Nhà nước

Tiếp cận tin tức, thông tin, văn hóa đối với NCT rất quan trọng vì nó giúp họ duy trì liên kết với thế giới xung quanh và tiếp tục học hỏi. Khi NCT tiếp tục cập nhật tin tức, họ có thể thảo luận về các vấn đề mới mẻ với gia đình, bạn bè và cộng đồng, giữ cho mối quan hệ xã hội của họ phong phú và đa dạng. Theo kết quả khảo sát ở ta có thể thấy NCT dành thời gian rảnh để đọc báo, xem tivi chiếm tỷ lệ khá cao. Cụ thể: NCT dành thời gian đọc báo chiếm 18% và xem tivi chiếm 32%. Nhờ đó, NCT cũng nắm bắt được nhiều thông tin thời sự, các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với họ. Khi được hỏi về việc ông (bà) có biết về các chính sách trợ giúp xã hội của Nhà nước dành cho NCT thì có kết quả như ở biểu đồ 7. Có 52% NCT trả lời là biết các chính sách của Nhà nước đối với NCT, một con số chiếm tỷ lệ cao, điều này cho thấy NCT trên địa bàn được tiếp cận với thông tin lớn. Đó là điều tốt cho thấy NCT không ngừng học hỏi, tiếp cận thông tin thích ứng với những thay đổi của xã hội hiện đại.

Giúp đỡ, tạo điều kiện cho NCT tham gia hoạt động thể dục, thể thao, bố trí dụng cụ, người hướng dẫn tập luyện, tổ chức các giải thi đấu thể thao dành riêng cho NCT, bảo đảm an toàn cho người cao tuổi trong quá trình tập luyện, thi đấu tại cơ sở.

b. Trợ giúp về tiếp cận thông tin, văn hóa và giải trí từ các cơ quan, tổ chức xã hội; cá nhân; hàng xóm và gia đình

Việc tiếp cận thông tin, văn hóa và giải trí đối với NCT sẽ khó khăn nếu không có sự hỗ trợ từ phía người thân trong gia đình, các tổ chức xã hội, cộng đồng. Các thiết bị công nghệ hiện đại sẽ hữu ích rất nhiều cho NCT để nắm bắt thông tin và giải trí. Nhưng việc tiếp cận công nghệ số của NCT còn nhiều hạn chế như: có khá nhiều NCT có tâm lý e ngại hoặc khi tiếp cận và sử dụng điện thoại di động thông minh để truy cập Internet, còn bỡ ngỡ, chậm chạp do tuổi cao, thị lực kém, tay hoạt động không còn linh hoạt, tai nghe không rõ, khả năng nắm bắt và trí nhớ giảm; nhiều người trẻ dễ mất kiên nhẫn hoặc không có thời gian hướng dẫn cụ thể từng bước sử dụng đồ công nghệ. Qua khảo sát, NCT dành thời gian rảnh tham gia vào các hoạt động tại địa phương tổ chức chiếm 7,4%. Vì vậy, chúng ta cần động viên, hỗ trợ và chính quyền địa phương tạo điều kiện để NCT tiếp cận thông tin, văn hóa- văn nghệ

giúp cuộc sống NCT vui vẻ, phong phú hơn. Bởi sự vui vẻ là liều thuốc tốt nhất, không chỉ kéo dài tuổi thọ mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc sống của người cao tuổi.

2.2.6. Sự trợ giúp cho người cao tuổi từ các tổ chức, Câu lạc bộ, chính quyền địa phương

Qua khảo sát NCT tham gia vào Hội người cao tuổi của địa phương chiếm 39,6%. Các hoạt động hỗ trợ của Hội đối với NCT đó là tổ chức thăm hỏi, động viên hội viên đau ốm, điều trị ở bệnh viện hay tại gia đình, hằng năm tới tết cổ truyền tổ chức tặng quà. Hội đoàn thể trong địa phương tổ chức tang lễ cho những NCT qua đời, phối hợp với trạm y tế, các bệnh viện lớn để thăm khám sức khỏe cho các cụ. Các tổ chức khác NCT tham gia cũng khá cao như hội cựu chiến binh chiếm 13,2%; Câu lạc lộ giáo dục sức khỏe dành cho NCT chiếm 17,6%; Câu lạc bộ dân vũ, dưỡng sinh cũng chiếm 14,4%.

3. Kết luận

Trong suốt hàng ngàn năm lịch sử hào hùng và văn hiến của dân tộc ta, NCT Việt Nam luôn có đóng góp quan trọng cho sự nghiệp dựng nước và giữ nước, đấu tranh cho độc lập dân tộc, cũng như trong xây dựng và phát triển đất nước. Tuy NCT tại địa phương đã được sự quan tâm của chính quyền, cộng đồng và gia đình nhưng chỉ tính chất là chung chung và chưa thực sự thiết yếu đối với NCT, vẫn còn rất nhiều các nhu cầu khác trong cuộc sống NCT vẫn chưa được đáp ứng. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động trợ giúp xã hội đối với NCT, trong đó nhấn mạnh đến yếu tố bản thân NCT, yếu tố Nhân viên công tác xã hội, chính quyền địa phương, các chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Tài liệu tham khảo

[1] Fitzpatrick, Annette L và các cộng sự (2004), *Barriers to health care access among the elderly and who perceives them* (*Rào cản trong tiếp cận dịch vụ y tế của người cao tuổi và đối tượng nhận thức về chúng*), American Journal of Public Health (Tạp chí Y tế Công cộng Hoa Kỳ), 94(10), pp. 1788-1794.

[2] Nguyễn Quỳnh Anh (2011), *Hỗ trợ xã hội đối với người cao tuổi tại địa bàn thành phố Quy Nhơn, Khóa luận tốt nghiệp - Trường Đại học Quy Nhơn.*

[3] Ban biên tập tổng hợp (2024), *Lịch sử hình thành và phát triển*, nguồn: https://quynhon.binhdinh.gov.vn/trang-chu/lich-su-hinh-thanh-va-phat-trien, truy cập ngày 24.3.2024.

[4] Nguyễn Thanh Bình (2024), *Già hóa dân số nhanh ở Việt Nam và khuyến nghị chính sách,* nguồn: https://vnpa.moh.gov.vn/tin-tong-hop/hoi-thao-khoa-hoc-gia-hoa-dan-so-o-viet-nam-thuc-trang-xu-huong-va-khuyen-nghi-chinh-sach.

[5] Böhm, Andrea Wendt và cộng sự (2016), *Social support and leisure-time physical activity among the elderly: a population-based study (Hỗ trợ xã hội và hoạt động thể chất giải trí ở người cao tuổi: Nghiên cứu trên quần thể),* Journal of Physical Activity and Health (Tạp chí Hoạt động Thể chất và Sức khỏe), 13(6), tr. 599-605. URL: https://journals.humankinetics.com/...

[6] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (1999), *Thuật ngữ Lao động - Thương binh và Xã hội,* NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.

[7] Soommaht, C., Boonchai, P. & Chantachon, S (2009), *Developing model of health care management for the elderly by community participation in Isa" (Phát triển mô hình quản lý chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi thông qua sự tham gia của cộng đồng tại vùng Isan, Thái Lan*), Asian Social Science (Khoa học Xã hội Châu Á), 4(5), tr. 439-442. URL: https://www.researchgate.net/...

[8] Bùi Thế Cường (2005), *Trong miền an sinh xã hội: nghiên cứu về tuổi già Việt Nam,* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.